TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:

+ Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1976.

+ Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Phạm Văn T2 chị Dương Thị T3 nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị D1 tiền nợ hụi là 544.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về lãi suất: Bà D không yêu cầu tính lãi suất số tiền nợ là 544.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu đồng) với anh T1và chị T4

2.3. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.4. Về án phí:

Bà Trần Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.440.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) theo quy định. Do bà D là người cao tuổi theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà D2 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Anh Phạm Văn T2 chị Dương Thị T5 chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.440.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka